

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-CĐSL, ngày 27 tháng 8 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La)

Tên ngành, nghề: Quản lý đất đai

Mã ngành, nghề: 6850102

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình được thiết kế để đào tạo cán bộ Quản lý đất đai trình độ cao đẳng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, nắm vững các kiến thức và kỹ năng thực hành để thực hiện tốt các nhiệm vụ Quản lý đất đai. Sau khi ra trường cử nhân Quản lý đất đai đáp ứng về kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ quản lý đất đai và nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai theo yêu cầu hiện nay.

1.2. Mục tiêu cụ thể

* *Về kiến thức:*

- Trình bày được nội dung cơ bản của pháp luật đất đai; thực hiện được các quy định của pháp luật.
- Trình bày được những kiến thức về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Trình bày được quy trình đo đạc địa chính, xây dựng bản đồ địa chính.
- Trình bày các kiến thức về đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Trình bày công tác thống kê, kiểm kê đất đai.
- Mô tả được quy trình xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, đánh giá phân hạng đất, trình bày được nội dung và nghiệp vụ quản lý kỹ thuật, phương pháp tổ chức thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ được giao.
- Trình bày được kiến thức tin học chuyên môn (ArcView, Microstation, MapInfo...) phục vụ cho công tác quản lý và sử dụng đất đai tại địa phương.
- Trình bày kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Trình bày kiến thức về ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

*** Về kỹ năng:**

- Thao tác thành thạo các loại máy dùng trong trắc địa; đo đạc địa chính để đo đạc thành lập các loại bản đồ sử dụng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên môn (ArcView, Microstation, Mapinfo...) lập và sử dụng các bản đồ chuyên đề về đất đai; quản lý dữ liệu hệ thống thông tin đất đai, hệ thống thông tin bất động sản;

- Xây dựng và đề xuất giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác quản lý đất đai và công việc liên quan khác;

- Thực hiện thành thạo công tác thống kê, kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã; tham gia thực hiện điều tra, đánh giá đất đai; tham gia xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai cấp xã.

- Thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật đối với từng thửa đất cụ thể về các nội dung: đo đạc lập và chỉnh lý bản đồ địa chính; trích đo địa chính các thửa đất; đăng ký đất đai, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính; bảo quản, khai thác tài liệu, hồ sơ.

- Có phương pháp làm việc khoa học, có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm, có kỹ năng thuyết trình trước đám đông, truyền cảm hứng tới người nghe.

- Giải quyết tốt tranh chấp, xung đột trong sử dụng đất đai;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Xác định được những hành vi vi phạm pháp luật trong các trường hợp thường gặp trong cuộc sống và nơi công tác và những biểu hiện của các hành vi tham nhũng trong lĩnh vực công tác;

- Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy nơi làm việc.

- Có tâm huyết làm việc với cộng đồng, tích cực làm việc trong mọi điều kiện.

- Yêu ngành nghề, coi trọng uy tín và có trách nhiệm với sự phát triển của ngành Quản lý đất đai.

- Có khả năng định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

- Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp về lĩnh vực Quản lý đất đai như: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, cán bộ địa chính xã, Trung tâm phát triển quỹ đất các cấp,...

- Các đơn vị thực hiện công tác chuyên môn trong Quản lý đất đai: Công ty đo đạc, Công ty môi giới và định giá bất động sản; các dự án liên quan đến đất đai và bất động sản; Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên đất và Môi trường; Trung tâm khai thác và kinh doanh bất động sản; các Khu Công nghiệp; Khu Kinh tế;...

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 34 môn học.
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 90 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 495 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.860 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 605 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1664 giờ; Kiểm tra: 86 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I. Các môn học chung		25	495	213	255	27
MH 01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	05
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	GDQP&AN	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
MH 07	Kỹ năng giao tiếp	2	30	28	0	2
MH 08	Khởi tạo doanh nghiệp	2	30	28	0	2
II. Các môn học cơ sở, chuyên môn		65	1860	392	1409	59
II.1. Các môn học cơ sở		8	165	70	87	8
MH 09	Bản đồ học	2	30	28	0	2
MH 10	Trắc địa	4	105	14	87	4
MH 11	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	2	30	28	0	2
II.2. Các môn học chuyên môn		40	1395	126	1235	34
MH 12	Luật đất đai	2	30	28	0	2
MH 13	Quản lý hành chính nhà nước về đất đai	3	45	42	0	3
MH 14	Hệ thống thông tin địa lý	2	60	0	58	2

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MH 15	Hệ thống thông tin đất đai	2	60	0	58	2
MH 16	Định giá bất động sản	2	60	0	58	2
MH 17	Kinh tế đất	2	30	28	0	2
MH 18	Quy hoạch sử dụng đất	2	30	28	0	2
MH 19	Tin học ứng dụng	3	90	0	87	3
MH 20	Thực tập cơ sở: - Bản đồ học - Trắc địa - Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	4	180	0	176	4
MH 21	Thực tập chuyên môn 1: - Luật đất đai - Quản lý hành chính nhà nước về đất đai	2	90	0	88	2
MH 22	Thực tập chuyên môn 2: - Kinh tế đất	2	90	0	88	2
MH 23	Thực tập chuyên môn 3: - Định giá bất động sản	2	90	0	88	2
MH 24	Thực tập chuyên môn 4: - Quy hoạch sử dụng đất	2	90	0	88	2
MH 25	Thực tập chuyên môn 5: - Hệ thống thông tin địa lý - Hệ thống thông tin đất đai	4	180	0	176	4
MH 26	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
II.3. Học phần thay thế môn thi tốt nghiệp		5	120	28	87	5
MH 27	Thanh tra đất	2	30	28	0	2
MH 28	Đăng ký thông kê đất đai	3	90	0	87	3
II.4. Các môn học tự chọn (Chọn 2 trong 3 hướng chuyên ngành sau)		12	180	168	0	12
Chuyên ngành: Địa chính - Môi trường						
MH 29	Đánh giá tác động môi trường	2	30	28	0	2
MH 30	Sinh thái môi trường	2	30	28	0	2
MH 31	Quy hoạch môi trường	2	30	28	0	2
Chuyên ngành: Địa chính - Nông nghiệp						

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MH 32	Thủ nhường học	2	30	28	0	2
MH 33	Đánh giá đất	2	30	28	0	2
MH 34	Quy hoạch phát triển nông thôn	2	30	28	0	2
Chuyên ngành: Địa chính - Xây dựng						
MH 35	Luật xây dựng	2	30	28	0	2
MH 36	Đo đạc địa chính	2	30	28	0	2
MH 37	Bản đồ địa chính	2	30	28	0	2
Tổng:		90	2355	605	1664	86

4. Kế hoạch giảng dạy

HỌC KỲ 1 25(17,8)	HỌC KỲ 2 14(7,7)	HỌC KỲ 3 13(5,8)	HỌC KỲ 4 13(4,9)	HỌC KỲ 5 13(6,7)	HỌC KỲ 6 12(6,6)
GD chính trị 4(3,1)	Bản đồ học 2(2,0)	Quy hoạch sử dụng đất 2(2,0)	Kinh tế đất 2(2,0)	Tự chọn 1 2(2,0)	Tự chọn 4 2(2,0)
Pháp luật 2(2,0)	Trắc địa 4(1,3)	Quản lý hành chính nhà nước về đất đai 3(3,0)	Thanh tra đất 2(2,0)	Tự chọn 2 2(2,0)	Tự chọn 5 2(2,0)
GD thể chất 2(0,2)	Quy hoạch tổng thể phát triển KT - XH 2(2,0)	Hệ thống thông tin địa lý 2(0,2)	Hệ thống thông tin đất đai 2(0,2)	Tự chọn 3 2(2,0)	Tự chọn 6 2(2,0)
GDQP – An ninh 4(3,1)	Luật đất đai 2(2,0)	Định giá bất động sản 2(0,2)	Tin học ứng dụng 3(0,3)	Đăng ký thông kê đất đai 3(0,3)	TT Tốt nghiệp 6(0,6)
Tin học 3(1,2)	TT. Cơ sở 4(0,4)	TT. Chuyên môn 1 2(0,2)	TT. Chuyên môn 3 2(0,2)	TT. Chuyên môn 5 4(0,4)	
Tiếng Anh 6(4,2)		TT. Chuyên môn 2 2(0,2)	TT. Chuyên môn 4 2(0,2)		
Kỹ năng GT 2(2,0)					
Khởi tạo DN 2(2,0)					

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

5.1. Thực hiện các môn học trong chương trình đào tạo

- Các môn học chung bắt buộc: các khoa, bộ môn tổ chức giảng dạy theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;
- Chọn chuyên ngành và các môn tự chọn: Các khoa, bộ môn, CVHT-GVCN hướng dẫn HSSV chọn chuyên ngành phù hợp với bản thân, kèm theo các môn học theo hướng chuyên ngành đảm bảo đủ tối thiểu số tín chỉ quy định.
- Chọn các môn học thay thế: HSSV có thể lựa chọn các môn học thay thế quy định trong các môn học tự chọn của chương trình nhưng phải đảm bảo theo hướng chuyên ngành và có số tín chỉ không ít hơn số tín chỉ của môn học đã học;
- Thứ tự lựa chọn các môn học phải đảm bảo các môn học trước, các môn học tiên quyết quy định trong chương trình;
- Đảm bảo số tín chỉ tối thiểu và tối đa đối với từng trạng thái của HSSV trong thời điểm đăng ký môn học.

5.2 Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, tham gia thực hành thực tập tại phòng thực hành, tại các địa điểm thực tế vào thời điểm cuối khóa và thực tập nghề nghiệp;
- Học tập chính trị đầu khoá; Học tập về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Tham gia phong trào Thanh niên tình nguyện; Kỹ năng tìm việc làm;
- Tổ chức các diễn đàn Thanh niên lập nghiệp, Phát triển kinh tế hộ gia đình, Giáo dục an toàn giao thông, Giáo dục sức khoẻ giới tính;
- Thời gian hoạt động ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp.

5.3. Phương pháp giảng dạy

- Giảng viên lựa chọn các phương pháp dạy học phù hợp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của người học, trên cơ sở phát triển vốn kiến thức, kỹ năng mà người học đã tích lũy được. Khuyến khích giảng viên áp dụng các PPGD sáng tạo phát huy năng lực của cá nhân và nhóm, cần kết hợp giữa giao nhiệm vụ chuẩn bị ở nhà với giải đáp, truyền thụ các kiến thức mới trọng tâm trên lớp, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kiến thức mới với củng cố, hệ thống hóa kiến thức. Thông qua các hình thức kiểm tra thường xuyên, định kỳ để phát hiện, bổ sung kiến thức thiếu cho người học.
- Giảng viên cần tạo môi trường học tập phù hợp với từng loại hình bài dạy, khuyến khích người học phát huy tối đa khả năng của cá nhân, đồng thời tạo cơ hội để phát triển năng lực tổ chức và hoạt động theo nhóm nhỏ.
- Giảng viên cần cụ thể việc lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy trong kế hoạch bài học (giáo án).
- Đầu mỗi năm học khoa, bộ môn tổ chức cho giảng viên đăng ký các PPGD sẽ áp dụng trong năm học đối với từng môn học được phân công giảng dạy. Trên cơ sở phân công của bộ môn, giảng viên đăng ký đổi mới PPGD với

bộ môn và khoa trong đó cần cụ thể thời điểm đăng ký và thực hiện cải tiến PPGD trong năm học.

5.4. Hướng dẫn phương pháp đánh giá môn học

5.4.1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

- Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

5.4.2. Thi kết thúc môn học

- Cuối mỗi học kỳ nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính;

- Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hàng năm khoa, bộ môn tổng hợp hình thức thi kết thúc môn học trình Hiệu trưởng phê duyệt thông qua phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng;

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác được quy định trong chương trình chi tiết môn học;

- Nội dung thi hết môn học phải đảm bảo đánh giá người học đạt hay không đạt chuẩn đầu ra của môn học, đồng thời phân loại được người học. Giảng viên quy định rõ về mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học đối với từng môn học trong đề cương môn học.

- Môn học được đánh giá là đạt yêu cầu nếu điểm môn học đạt từ 4 trở lên theo thang điểm 10 tương ứng với điểm D theo thang điểm 4.

5.5. Điều kiện được công nhận tốt nghiệp

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;

- Hoàn thành môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh, Giáo dục thể chất theo quy định;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

- Người học được công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành.

5.6. Việc cập nhật kiến thức, kỹ năng, khoa học công nghệ vào chương trình đào tạo

- Hàng năm khoa, bộ môn tổ chức cho người học tham gia các hoạt động thực hành, thực tế, thực tập tại cơ sở như các cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã,... tổ chức lấy ý kiến của đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng, nghiệm thu chương trình đào tạo.

- Giảng viên thực hiện việc cập nhật những tiến bộ của khoa học công nghệ trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng khác có cùng ngành, nghề đào tạo; lựa chọn, tham khảo chương trình đào tạo của một số trường đại học, cao đẳng trong khu vực và trên thế giới.

5.7. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

(có phụ lục kèm theo: Trang thiết bị, nhà giáo, danh mục GTTL)

Phụ lục: Các điều kiện đảm bảo chất lượng tại tiểu mục 5.7, mục 5 hướng dẫn sử dụng chương trình (đính kèm chương trình đào tạo).

1 Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 01

- Số phòng thực hành: 02

b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo

TT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Bộ trang bị bảo hộ lao động (Mỗi bộ bao gồm)		3
	- Ủng cao su	Đôi	1
	- Găng tay cao su	Đôi	1
	- Thảm cao su	Cái	1
2	Dụng cụ cứu thương (Mỗi bộ bao gồm)		7
	- Tủ cứu thương	Cái	1
	- Panh	Cái	1
	- Kéo	Cái	1
	- Băng băng	Túi	1
	- Cồn sát trùng	Lọ	1
	- Băng dính y tế	Cuộn	1
	- Cáng cứu thương	Cái	1
3	Bộ bảo hộ lao động (Mỗi bộ bao gồm)		5
	- Kính bảo hộ	Cái	1
	- Khẩu trang than hoạt tính	Cái	1
	- Găng tay bảo hộ	Đôi	1
	- Quần áo bảo hộ	Bộ	1
	- Mũ bảo hộ	Cái	1
4	Máy toàn đạc điện tử Topcon GTS – 255	Chiếc	1
5	Máy GPS cầm tay Garmin GPS MAP 625C	Chiếc	1
6	Thuớc dây cuộn Stanley 34 - 298 - 50m	Chiếc	1
7	Máy thủy chuẩn	Chiếc	2
8	Máy kinh vĩ	Chiếc	2
9	Mia	Chiếc	4

2. Nhà giáo

a) Tổng số nhà giáo của ngành, nghề: 13

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 2.7

c) Nhà giáo cơ hữu:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học được phân công giảng dạy
A. Giáo viên môn chung					
1	Hoàng T Thanh Thủy	Th.sĩ	Có		GD Chính trị
2	Lò Thị Minh Hậu	Th.sĩ Luật	Có		Pháp luật

3	Lê Duy Thành	Th.sĩ	Có		Giáo dục thể chất
4	Lương Văn Sơn	Th.sĩ	Có		GDQP&AN
5	Nguyễn Hải Nam	Th.sĩ	Có	Bậc 3	Tin học
6	Trần Thị Bích Hạnh	Th.sĩ	Có		Tiếng Anh
7	Vũ Thị Hoa	Th.sĩ	Có		Kỹ năng giao tiếp
8	Mai Thị Trang	Th.sĩ	Có		Khởi tạo doanh nghiệp

B. Giáo viên chuyên môn

1	Phạm Thị Hường	Thạc sỹ Quản lý đất đai	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	Bản đồ địa chính; Bản đồ học; Pháp luật đất đai; Quản lý hành chính nhà nước về đất đai
2	Nguyễn Văn Long	Thạc sỹ Quản lý đất đai	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	Trắc địa; Đo đạc địa chính; Thực tập trắc địa-bản đồ; Đánh giá đất; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Thổ nhưỡng học.
3	Phùng Thị Hương	Thạc sỹ Quản lý đất đai	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	Hệ thống thông tin đất đai; Hệ thống thông tin địa lý; Tin học ứng dụng; Quy hoạch phát triển nông thôn; quy hoạch sử dụng đất; thực tập quy hoạch sử dụng đất
4	Lê Thị Hương	Kỹ sư Quản lý đất đai	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	Kinh tế đất; Thị trường bất động sản; Thực tập chuyên môn 1; thực tập chuyên môn 2; Đăng ký thống kê đất đai; Thực tập đăng ký thống kê đất đai.
5	Trần Thị Duyên	Thạc sỹ Quản lý đất đai	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	Thanh tra đất; định giá bất động sản; thực tập định giá bất động sản;

3. Thông tin chung về chương trình, giáo trình tài liệu giảng dạy

a) Tên chương trình: Quản lý đất đai; Trình độ đào tạo: Cao đẳng; Thời gian đào tạo: 03 năm; Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của ngành/nghề: Quản lý đất đai

TT	Tên môn học	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
A	Các môn chung				
1	Giáo dục chính trị	Tài liệu dạy học môn Giáo dục chính trị	Tập thể tác giả	Tổng cục GDNN	2020
2	Pháp luật	Tài liệu dạy học môn Pháp luật	Tập thể tác giả	Tổng cục GDNN	2020
3	Giáo dục thể chất	Tài liệu dạy học môn GDTC	Tập thể tác giả	Tổng cục GDNN	2020
4	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	Tài liệu dạy học môn GDQP-AN	Tập thể tác giả	Tổng cục GDNN	2020
5	Tin học	Tài liệu dạy học môn Tin học	Tập thể tác giả	Tổng cục GDNN	2020
6	Tiếng Anh	Tài liệu dạy học môn Tiếng Anh	Tập thể tác giả	Tổng cục GDNN	2020
7	Kỹ năng giao tiếp	Nhập môn khoa học giao tiếp	- Bùi Thị Xuân Mai	Lao động Xã hội	2001
		Tâm lý học truyền thông và giao tiếp	- Nguyễn Thị Oanh	Đại học Mở Bán công TPHCM	1995
8	Khởi tạo doanh nghiệp	Giáo trình khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp	- Nguyễn Ngọc Huyền	ĐH Kinh tế quốc dân	2011
B	Các môn chuyên môn				
9	Bản đồ học	Bản đồ học	Chu Thị Bình	Nông nghiệp	1992
10	Trắc địa	Trắc địa đại cương	Nguyễn Văn Tuyển	Nông nghiệp	1999
11	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	Giáo trình quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	Nguyễn Thị Vòng	ĐH Nông nghiệp HN	2004
12	Luật đất đai	Luật đất đai năm 2013		Chính trị quốc gia	2013
13	Quản lý hành chính nhà nước về đất đai	Luật đất đai năm 2013		Chính trị quốc gia	2013

14	Hệ thống thông tin địa lý	Giáo trình Hệ thống thông tin địa lý	Trần Thị Băng Tâm	Trường Đại Học Nông Nghiệp Hà Nội	2006
15	Hệ thống thông tin đất đai	Bài giảng LIS	Th.S. Phạm Văn Vân	Trường Đại Học Nông Nghiệp Hà Nội	2010
16	Định giá bất động sản	Giáo trình định giá đất	TS. Hồ Thị Lam Trà – ThS. Nguyễn Văn Quân	NXB Nông nghiệp	2006
17	Kinh tế đất	Giáo trình kinh tế đất	PGS.TS. Đỗ Thị Lan và PGS. TS. Đỗ Anh Tài	Nông nghiệp	2009
18	Quy hoạch sử dụng đất	Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất	TS. Nguyễn Hữu Ngữ	Trường Đại học Nông Lâm	2010
19	Tin học ứng dụng	Bài giảng tin học ứng dụng	Ths. Trần Quốc Vinh	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	2009
20	Đăng ký thống kê đất đai	Đăng ký và thống kê đất đai	Th.s Nguyễn Bá Long	trường ĐH Lâm Nghiệp Việt Nam	2008
21	Thanh tra đất	Bài giảng Thanh tra đất đai	Th.S Nguyễn Thị Hải Yến	trường Đại học Tài nguyên và môi trường	2015
22	Đánh giá tác động môi trường	Đánh giá rủi ro môi trường	TS. Lê Thị Hồng Trân	Khoa học và kỹ thuật	2008
23	Sinh thái môi trường	Giáo trình sinh thái học nông nghiệp và quản lý tài nguyên – môi trường	Đặng Kim Vui, Bùi Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Mão	NXB nông nghiệp	2003
24	Quy hoạch môi trường	Giáo trình quy hoạch môi trường	Vũ Quyết Thắng	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	2005
25	Thổ nhưỡng học	Giáo trình Thổ nhưỡng học	PGS. TS Trần Văn Chính	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	2009
26	Đánh giá đất	Giáo trình Đánh	PGS.PTS Đào	Trường Đại	2008

		giá đất	Châu Thu – PGS.PTS Nguyễn Khang	học Nông nghiệp Hà Nội	
27	Quy hoạch phát triển nông thôn	Quy hoạch phát triển nông thôn	TS. Vũ Thị Bình	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	2006
28	Đo đạc địa chính	Giáo trình đo đạc địa chính	Nguyễn Trọng San	Trường Đại học Mỏ Địa chất Hà Nội	2005
	Bản đồ địa chính	Giáo trình Bản đồ địa chính	Nguyễn Thanh Trà	Trường Đại Học Nông Nghiệp Hà Nội	2004
29	Luật xây dựng	Luật xây dựng		Chính trị quốc gia	2014

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
NGÀNH, NGHỀ: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-CĐSL, ngày 27 tháng 8 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La)*

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

- Khái quát về ngành/nghề: Chương trình đào tạo Cao đẳng Quản lý đất đai là ngành, nghề được thiết kế để đào tạo cán bộ Quản lý đất đai có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, nắm vững các kiến thức và kỹ năng thực hành để thực hiện tốt các nhiệm vụ Quản lý đất đai.

- Các công việc của ngành, nghề chủ yếu được thực hiện tại các bộ phận như: cơ quan hành chính sự nghiệp Nhà nước về lĩnh vực quản lý đất đai, quản lý nhà đất, doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh dịch vụ trong lĩnh vực quản lý nhà đất.

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 2355 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

2. Kiến thức

- Trình bày được nội dung cơ bản của pháp luật đất đai; thực hiện được các quy định của pháp luật.

- Trình bày được những kiến thức về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Trình bày được quy trình đo đạc địa chính, xây dựng bản đồ địa chính.

- Trình bày các kiến thức về đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Trình bày công tác thống kê, kiểm kê đất đai.

- Mô tả được quy trình xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, đánh giá phân hạng đất, trình bày được nội dung và nghiệp vụ quản lý kỹ thuật, phương pháp tổ chức thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

- Trình bày được kiến thức tin học chuyên môn (ArcView, Microstation, MapInfo...) phục vụ cho công tác quản lý và sử dụng đất đai tại địa phương.

- Trình bày kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Trình bày kiến thức về ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Thao tác thành thạo các loại máy dùng trong trắc địa; đo đạc địa chính để đo đạc thành lập các loại bản đồ sử dụng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên môn (ArcView, Microstation, Mapinfo...) lập và sử dụng các bản đồ chuyên đề về đất đai; quản lý dữ liệu hệ thống thông tin đất đai, hệ thống thông tin bất động sản;
- Xây dựng và đề xuất giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác quản lý đất đai và công việc liên quan khác;
- Thực hiện thành thạo công tác thống kê, kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã; tham gia thực hiện điều tra, đánh giá đất đai; tham gia xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai cấp xã.
- Thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật đối với từng thửa đất cụ thể về các nội dung: đo đạc lập và chỉnh lý bản đồ địa chính; trích đo địa chính các thửa đất; đăng ký đất đai, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính; bảo quản, khai thác tài liệu, hồ sơ.
- Có phương pháp làm việc khoa học, có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm, có kỹ năng thuyết trình trước đám đông, truyền cảm hứng tới người nghe.
- Giải quyết tốt tranh chấp, xung đột trong sử dụng đất đai;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Xác định được những hành vi vi phạm pháp luật trong các trường hợp thường gặp trong cuộc sống và nơi công tác và những biểu hiện của các hành vi tham nhũng trong lĩnh vực công tác;
- Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy nơi làm việc.
- Có tâm huyết làm việc với cộng đồng, tích cực làm việc trong mọi điều kiện.
- Yêu ngành nghề, coi trọng uy tín và có trách nhiệm với sự phát triển của ngành Quản lý đất đai.
- Có khả năng định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp về lĩnh vực Quản lý đất đai như: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, cán bộ địa chính xã, Trung tâm phát triển quỹ đất các cấp,...
- Các đơn vị thực hiện công tác chuyên môn trong Quản lý đất đai: Công ty đo đạc, Công ty môi giới và định giá bất động sản; các dự án liên quan đến đất đai và bất động sản; Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên đất và Môi trường; Trung tâm khai thác và kinh doanh bất động sản; các Khu Công nghiệp; Khu Kinh tế;...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề quản lý đất đai trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo

- Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản lý đất đai, Ban hành kèm quyết định số 987/QĐ-TĐHHN ngày 26 tháng 03 năm 2019 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.